

Bản án số: 39/2017/HSPT
Ngày 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Quang Huy**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Công Thái**;

Bà **Vi Thị Tuyết Mai**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Dương Xuân Hồ** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSPT ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Lê Đình H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

**** Bị cáo kháng cáo:***

Lê Đình H, sinh ngày 09/7/1997.

HKTT: Tổ 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12.

Con ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị T.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02.

- Ngày 08/01/2016 bị Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích cho người khác”.

- Ngày 08/8/2016 bị Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau và cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị bắt giam giữ từ ngày 23/10/2016 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại: Tòa án không triệu tập.***

- Anh **Lê Văn T**, sinh ngày 03/3/1999.

- Bà **Khuông Thị Y**, sinh năm 1973.

Đều trú tại: Xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tòa án không triệu tập.***

- **Đặng Văn T**;

- **Quán Trọng L**;

Đều trú tại: thị trấn C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 16/9/2016 Lê Đình H gặp Lê Văn T đang đi xe đạp điện ở khu vực tổ 7, thị trấn C, huyện C. Do quen biết từ trước nên H nhờ T chở về nhà tại tổ 1, thị trấn C. Khi về đến nhà thì H mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 của T để nhắn tin cho Quán Trọng L. Do không thấy L trả lời tin nhắn nên H chưa trả điện thoại cho T, mà nhờ T chở H đến nhà của L ở tổ 6, thị trấn C. Khi gặp L thì H rủ L xuống xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên chơi nhưng L không đi. T yêu cầu H trả điện thoại mà H đã mượn trước đó để T về. Do đang cần tiền tiêu xài nên lúc này H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của T. Vì vậy, ngay khi T đòi trả điện thoại, H đã dùng tay phải nắm 01 đoạn gậy bằng tre có đường kính từ 02-03 cm, dài khoảng 50 cm rồi tiến đến đối diện với T, cách T khoảng 1,5 mét, H giơ gậy lên phía trên đầu T và đe dọa “Mày có tin tao đánh mày không” mục đích làm cho T sợ không dám đòi lại điện thoại nữa. Thấy vậy, T sợ nếu tiếp tục đòi thì sẽ bị H đánh, nên chấp nhận để H chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, H rút đoạn gậy tại sân nhà L. H gọi L từ trong nhà ra rồi bắt T dùng xe đạp điện của T chở H và L về tổ 1, thị trấn C. Tại đây, H tiếp tục đe dọa T bắt T đi xuống bụi tre rìa đường viết giấy với nội dung T nợ H số tiền 800.000 đồng nên để lại chiếc điện thoại cho H. Sau khi T viết xong, H đem lên trên đường bảo L ký vào tờ giấy làm người chứng kiến.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của T, H bảo L chờ ở đó rồi bắt T chở H đến cửa hàng điện thoại di động TV thuộc tổ 5, thị trấn C để H cầm cố chiếc điện thoại lấy số tiền 500.000 đồng, rồi bắt T chở H đến chỗ L đợi. Đến nơi, H đưa cho T 20.000 đồng rồi H cùng L bắt xe khách lên xã N, huyện C, tỉnh

Bắc Kạn chơi. Ngày 16/9/2016 T làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện C.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 22/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ci kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm H chiếm đoạt có giá trị là 1.280.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46/BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Đình H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/6/2017, bị cáo Lê Đình H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đình H thừa nhận:

Ngày 16/9/2016, tại Tổ 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Lê Đình H mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 của Lê Văn T và nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nói trên. H đã dùng một đoạn gậy bằng tre giờ lên phía trên đầu T đe dọa nhằm khiến T sợ hãi không dám chống cự để H chiếm đoạt chiếc điện thoại đem đi cầm cố.

Hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc của Lê Đình H cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Khoản 2 Điều 133/BLHS. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra, cho thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cướp tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy:

Cấp sơ thẩm đã xem xét và cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo”, người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46/BLHS.

Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có ông nội là Lê Đình T được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, có bác ruột là Lê Đình K được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Ngoài ra, sau

khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/6/2017, bà Nguyễn Thị T (mẹ bị cáo) nộp số tiền 200.000 đồng án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên để thi hành án cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 46/BLHS cần được xem xét, áp dụng cho bị cáo.

HĐXX phúc thẩm nhận thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện áp dụng Điều 47/BLHS để giảm mức hình phạt cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 248; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

1. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 47/BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Đình H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tạm giữ số tiền 200.000đ gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu tiền số 07350 ngày 12/6/2017 để thi hành án cho bị cáo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh;
- VKS huyện C;
- TA huyện C;
- CA huyện C
- Chi cục THADS huyện C
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy